

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-7-2025.

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

Ông Phan Công Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai** tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 996/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1974.

Căn cước công dân số: 075174005724. Ngày cấp: 12/8/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Địa chỉ: 678/1, Tổ 8, Hùng Vương, khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963.

Căn cước công dân số: 046063009895.

Địa chỉ: Tổ 20, ấp P, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai).

(Bà C, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc H tự tìm hiểu và xây dựng gia đình năm 1993, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian chung sống, gia

đình vẫn hạnh phúc, đến năm 2013 thì vợ chồng không còn tiếng nói chung, xảy ra mâu thuẫn nên ly thân từ đó cho đến nay. Bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/3/1996 và Nguyễn Huỳnh H2, sinh ngày 16/7/1999 (đã thành niên và có khả năng lao động).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp. Nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc H, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông H; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/3/1996 và Nguyễn Huỳnh H2, sinh ngày 16/7/1999. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động, bà C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; Về án phí: Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Ngọc H. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H cư trú tại: Tổ 20, ấp P, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà Chi, ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc H tự tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau từ năm 1993, đến năm 2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01 ngày 16/6/2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà C trình bày trong thời gian chung sống, vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2013 không còn tiếng nói chung, xảy ra mâu thuẫn, ly thân cho đến nay. Đối với bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập lần nhưng vắng mặt không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà Chi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà C và ông H đến Tòa án để hòa giải cho ông bà đoàn tụ nhưng ông H không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Qua đó, cho thấy ông H đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà C và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà C đối với ông H, xử cho bà C ly hôn ông H.

Về con chung: Bà C và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/3/1996 và Nguyễn Huỳnh H2, sinh ngày 16/7/1999. Xét thấy, con chung đã thành niên và có khả năng lao động, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho ông H đến Tòa án ghi nhận ý kiến nhưng ông H không có mặt, không có ý kiến trình bày nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Ngọc H nên bà C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014423 ngày 13/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai) (Bà C đã nộp đủ).

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim C đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc H về ly hôn.

1. Xử cho bà Huỳnh Thị Kim C ly hôn ông Nguyễn Ngọc H.
2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/3/1996 và Nguyễn Huỳnh H2, sinh ngày 16/7/1999 (đã thành niên và có khả năng lao động).
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.
4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014423 ngày 13/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai) (bà C đã nộp đủ).
5. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai;
- UBND xã L, tỉnh Đồng Nai (số GCN 30, quyển số 01 xã L cũ);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (LT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng

